

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án các công trình giao thông và dân dụng tỉnh Bình Định

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND

ngày / /2025 của UBND tỉnh)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng của Ban Quản lý dự án các công trình giao thông và dân dụng tỉnh Bình Định

1. Ban Quản lý dự án các công trình giao thông và dân dụng tỉnh Bình Định (sau đây viết tắt là Ban Quản lý dự án) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, hoạt động theo cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của UBND tỉnh, đồng thời chịu sự kiểm tra, thanh tra và hướng dẫn về chuyên môn của các cơ quan liên quan.

Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, trụ sở, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại để hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Ban Quản lý dự án thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Luật Xây dựng (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Luật Xây dựng năm 2020) và Điều 25 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng, bao gồm:

a) Làm chủ đầu tư và quản lý dự án đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước khi được người quyết định đầu tư giao theo quy định;

b) Thực hiện tư vấn quản lý dự án cho các dự án khác hoặc thực hiện một số công việc tư vấn trên cơ sở bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ quản lý dự án được giao và đáp ứng yêu cầu về điều kiện năng lực theo quy định;

c) Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư theo quy định của pháp luật;

d) Bàn giao công trình hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc đầu tư, quyết toán dự án hoàn thành hoặc tổ chức quản lý khai thác sử dụng công trình được người quyết định đầu tư giao;

đ) Thực hiện các chức năng khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Quản lý dự án

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư:

a) Lập kế hoạch dự án: Lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện;

b) Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, môi trường, phòng chống cháy nổ có liên quan đến xây dựng công trình; tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các công việc chuẩn bị dự án khác;

c) Các nhiệm vụ thực hiện dự án: thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng và thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng (theo phân cấp); chủ trì phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có) và thu hồi đất, giao nhận đất để thực hiện dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác;

d) Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình;

đ) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban quản lý dự án theo quy định;

e) Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: tổ chức văn phòng và quản lý nhân sự Ban Quản lý dự án; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý; thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban quản lý dự án theo yêu cầu của người quyết định đầu tư và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

g) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án:

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 của Luật Xây dựng;

b) Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để đảm bảo yêu cầu về khối lượng, tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường;

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.

3. Thực hiện tư vấn quản lý dự án cho các dự án khác hoặc thực hiện một số công việc tư vấn trên cơ sở bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ quản lý dự án được giao và đáp ứng yêu cầu về điều kiện năng lực theo quy định khi thực hiện công việc tư vấn.

4. Giám sát thi công xây dựng công trình khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, Ban quản lý dự án quy định tại Điều 68, Điều 69 của Luật Xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

Điều 3. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban Quản lý dự án

1. Lãnh đạo Ban: Ban Quản lý dự án gồm có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý dự án và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc thực hiện một số nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc uỷ nhiệm điều hành các hoạt động của Ban Quản lý dự án; đồng thời các Phó Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Giám đốc về những nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi chức vụ, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước và theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của UBND tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, gồm:

- a) Văn phòng;
- b) Phòng Tài chính - Kế toán;
- c) Phòng Kế hoạch - Thẩm định;
- d) Phòng Môi trường và Xã hội;
- đ) Phòng Dự án 1;

e) Phòng Dự án 2;

g) Phòng Dự án 3.

Trong quá trình hoạt động, tùy theo yêu cầu nhiệm vụ và khối lượng công việc được giao, Giám đốc Ban Quản lý dự án thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Ban Quản lý dự án phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và theo quy định của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Các Ban điều hành dự án cụ thể:

a) Căn cứ vào số lượng dự án được UBND tỉnh giao và tùy theo tính chất, quy mô của dự án, nếu thấy cần thiết Giám đốc Ban Quản lý dự án có thể quyết định thành lập riêng từng Ban điều hành dự án cụ thể để Giám đốc Ban Quản lý dự án điều hành triển khai thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao;

b) Ban điều hành dự án có Giám đốc quản lý dự án do Giám đốc Ban Quản lý dự án bổ nhiệm, miễn nhiệm để trực tiếp điều hành quản lý thực hiện dự án được giao. Giám đốc quản lý dự án phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Điều 4. Số lượng người làm việc của Ban Quản lý dự án

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc, dự án được giao, Ban Quản lý dự án có trách nhiệm xây dựng Đề án vị trí việc làm (điều chỉnh, bổ sung), cơ cấu chức danh nghề nghiệp tổ chức thẩm định và phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định để làm cơ sở xác định số lượng người làm việc phù hợp với loại hình đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên.

2. Việc xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng viên chức, người lao động của Ban Quản lý dự án được căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu, tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức Ban Quản lý dự án, quỹ tiền lương được giao và quy định của pháp luật có liên quan.

Chương III

TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

Điều 5. Chế độ tài chính của Ban Quản lý

1. Ban Quản lý dự án hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

2. Việc xây dựng phương án, phân loại mức độ tự chủ tài chính, trình giao quyền tự chủ tài chính, phân loại mức độ tự chủ tài chính và rà soát, nâng mức độ tự chủ tài chính được thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Ban Quản lý dự án có trách nhiệm quản lý, sử dụng các nguồn tài chính hiệu quả, bảo đảm tiết kiệm, chống tham nhũng, chống lãng phí và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kế toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 6. Các nguồn tài chính của Ban Quản lý dự án

1. Vốn đầu tư phát triển của các dự án được giao hoặc được ký hợp đồng quản lý thực hiện;
2. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên (nếu có);
3. Ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ trong trường hợp cần thiết (nếu có);
4. Các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án gồm: Chi phí quản lý dự án, tổ chức đấu thầu, tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng và các nguồn thu hợp pháp khác;
 - a) Các khoản thu từ hoạt động giám sát thi công xây dựng và thiết bị;
 - b) Các khoản thu từ các nguồn thu hợp pháp khác và các hoạt động khác theo quy định.

Điều 7. Nội dung chi

Ban Quản lý dự án thực hiện chi thường xuyên, chi không thường xuyên theo quy định của pháp luật hiện hành và theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Ban Quản lý dự án.

Điều 8. Sử dụng kết quả hoạt động tài chính trong năm

Kết thúc năm tài chính, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản thu, chi thường xuyên giao tự chủ, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên giao tự chủ (nếu có), Ban Quản lý dự án được trích lập các Quỹ và sử dụng các Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quản lý tài sản, vật tư, trang thiết bị.

1. Ban Quản lý dự án được trang bị tài sản để phục vụ công tác quản lý dự án theo quy định của pháp luật. Tài sản của Ban Quản lý dự án phải được sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả. Nghiêm cấm việc cho thuê, mượn, biếu, tặng và sử dụng tài sản của Ban Quản lý dự án vào mục đích cá nhân;
2. Ban Quản lý dự án định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, người quyết định đầu tư về các tài sản được nhà thầu, nhà cung cấp bàn giao, tặng hoặc để lại cho Ban Quản lý dự án để quản lý sử dụng theo quy định của pháp luật;
3. Ban Quản lý dự án có trách nhiệm quản lý và sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật.

Chương IV CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 10. Nguyên tắc làm việc của Ban Quản lý dự án

1. Đối với Ban Giám đốc Ban Quản lý dự án các công trình Giao thông và Dân dụng tỉnh:

a) Ban Quản lý dự án làm việc theo chế độ Thủ trưởng. Giám đốc là người lãnh đạo cao nhất và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ mọi hoạt động của Ban Quản lý dự án;

b) Giám đốc chịu trách nhiệm điều hành chung và trực tiếp chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể về hoạt động của đơn vị. Giám đốc có thể xem xét công việc thuộc các lĩnh vực đã phân công cho Phó Giám đốc và quyết định của Giám đốc là quyết định cuối cùng;

c) Giám đốc phân công cho một Phó Giám đốc thay mặt Giám đốc điều hành hoạt động của đơn vị khi Giám đốc vắng mặt hoặc khi được Giám đốc ủy quyền;

d) Các Phó Giám đốc giúp Giám đốc điều hành hoạt động theo sự phân công và ủy quyền của Giám đốc, Phó Giám đốc được phân công phụ trách lĩnh vực nào thì duyệt ký văn bản thuộc lĩnh vực đó.

Khi giải quyết công việc liên quan đến lĩnh vực Phó Giám đốc khác thì Phó Giám đốc phụ trách chủ động bàn bạc với Phó Giám đốc có liên quan trước khi quyết định. Trường hợp không thống nhất ý kiến, Phó Giám đốc phụ trách báo cáo cho Giám đốc để ra quyết định.

2. Đối với phòng chuyên môn nghiệp vụ và Ban điều hành dự án

Các phòng chuyên môn nghiệp vụ và Ban điều hành dự án chủ động tham mưu, đề xuất giúp Ban Giám đốc giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân công trong quy chế làm việc và các quy chế, quy định của Ban Quản lý dự án.

Điều 11. Chế độ hội họp, báo cáo của ban Quản lý

1. Chế độ họp với người quyết định đầu tư, các nhà thầu, giao ban nội bộ Ban Quản lý dự án.

a) Giám đốc và các Phó Giám đốc thường xuyên hội ý để điều hành công việc và phân công lãnh đạo tham dự các cuộc họp với người quyết định đầu tư, UBND tỉnh; chủ trì tổ chức các cuộc họp với các nhà thầu có liên quan khi cần thiết;

b) Định kỳ hàng tuần, tháng, quý hoặc đột xuất sẽ tổ chức họp giao ban do Giám đốc chủ trì. Trường hợp Giám đốc vắng mặt thì do Phó Giám đốc được ủy quyền chủ trì để triển khai thực hiện hoàn thành nhiệm vụ theo đúng chương trình, kế hoạch đặt ra;

c) Giám đốc tổ chức và chủ trì các cuộc họp sơ kết, tổng kết của cơ quan. Nội dung, thành phần và thời gian hội nghị do Giám đốc quyết định;

d) Các Phó Giám đốc triệu tập, chủ trì các cuộc họp, hội nghị thuộc lĩnh vực chuyên môn phụ trách với các Trưởng, Phó phòng theo kế hoạch được Giám đốc phê duyệt và phải báo cáo kết quả cuộc họp, hội nghị với Giám đốc;

2. Chế độ báo cáo thường xuyên, định kỳ:

a) Các phòng chức năng phải thực hiện đúng chế độ báo cáo thường xuyên, định kỳ với Lãnh đạo theo quy định; đồng thời tham mưu báo cáo với các sở, ngành, UBND tỉnh khi có yêu cầu hoặc theo quy định.

b) Phó Giám đốc, Trưởng, Phó phòng và công chức, viên chức, người lao động được Giám đốc phân công thay Giám đốc dự họp phải có trách nhiệm báo cáo lại Giám đốc kết quả làm việc;

Điều 12. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Chế độ kiểm tra, giám sát đối với dự án được giao quản lý: Tổ chức, thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên: biện pháp thi công, biện pháp đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường và tổ chức giám sát quản lý chất lượng trong thi công xây dựng phù hợp với hình thức quản lý dự án, hợp đồng xây dựng;

2. Chế độ kiểm tra, giám sát các hoạt động trong nội bộ Ban Quản lý dự án: Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội quy làm việc cơ quan; chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp; Nghị quyết hội nghị công nhân viên chức và người lao động; tác nghiệp thực hiện quản lý, điều hành; chế độ quản lý tài sản, hoạt động chi tiêu tài chính của cơ quan; quy trình thực hiện quản lý đầu tư xây dựng; các nhiệm vụ chính trị được giao; việc thực hiện các qui định của pháp luật và các nội dung khác theo hướng dẫn, yêu cầu của cơ quan Đảng và Chính quyền cấp trên.

Điều 13. Chế độ phối hợp công tác

1. Đối với các Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh và người quyết định đầu tư: Chủ động phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với các Sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh, với các đơn vị Chủ đầu tư dự án để giải quyết công việc kịp thời; chịu trách nhiệm trước người quyết định đầu tư, Chủ đầu tư về công tác quản lý dự án và các nội dung khác liên quan đến hợp đồng đối với các dự án do Ban Quản lý dự án làm Chủ đầu tư hoặc tư vấn quản lý dự án, tư vấn giám sát dự án.

2. Đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan: Phối hợp chặt chẽ với Lãnh đạo chính quyền địa phương các cấp (UBND huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn), các Nhà thầu, đơn vị tư vấn để giải quyết những công việc có liên quan nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án theo quy định.

3. Giữa các phòng (ban) của Ban Quản lý dự án:

Các phòng (ban) chuyên môn phải chủ động giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân công. Khi giải quyết công việc liên quan đến phòng chuyên môn khác thì phòng chủ trì phải chủ động phối hợp, các phòng chuyên môn liên quan phải có trách nhiệm hợp tác; trường hợp có ý kiến

khác nhau thì phải kịp thời báo cáo Ban Giám đốc xem xét, giải quyết theo quy chế làm việc của Ban Quản lý dự án.

Chương VI **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 14. Đối với UBND tỉnh, người quyết định đầu tư

1. Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát trực tiếp của UBND tỉnh Bình Định, người quyết định đầu tư về thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao;

2. Trình UBND tỉnh Bình Định thẩm định, phê duyệt các nội dung thuộc trách nhiệm của Chủ đầu tư theo nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật.

3. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình triển khai thực hiện các dự án được giao quản lý; đề xuất biện pháp phối hợp xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết của mình;

4. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh Bình Định, người quyết định đầu tư trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án.

Điều 15. Đối với chủ đầu tư ủy thác quản lý dự án, chủ quản lý sử dụng công trình

1. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với các chủ đầu tư khác theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án;

2. Phối hợp với chủ quản lý sử dụng công trình khi lập, phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình, tổ chức lựa chọn nhà thầu và nghiệm thu, bàn giao công trình xây dựng hoàn thành đưa vào vận hành, sử dụng (kể cả việc thực hiện bảo hành công trình theo quy định);

3. Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư hoặc chủ quản lý sử dụng theo quy định của pháp luật; quản lý công trình xây dựng hoàn thành trong thời gian chưa xác định được đơn vị quản lý sử dụng công trình theo yêu cầu của người quyết định đầu tư.

Điều 16. Đối với nhà thầu thi công xây dựng

1. Tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu thuộc dự án do mình làm chủ đầu tư hoặc được ủy thác quản lý thực hiện; đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng với nhà thầu xây dựng được lựa chọn theo quy định của pháp luật;

2. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với nhà thầu xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan;

3. Tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các đề xuất, vướng mắc của nhà thầu trong quá trình thực hiện.

Điều 17. Đối với cơ quan quản lý nhà nước theo phân cấp

1. Thực hiện (hoặc theo ủy quyền) các thủ tục liên quan đến công tác chuẩn bị dự án, chuẩn bị xây dựng theo quy định của pháp luật;
2. Trình cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp thẩm định dự án, thiết kế và dự toán xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng;
3. Chủ trì phối hợp với UBND các cấp (UBND huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn) trong việc thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư khi dự án có yêu cầu về thu hồi đất để xây dựng;
4. Phối hợp với chính quyền địa phương (UBND huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn) trong công tác quản lý hành chính, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn của cộng đồng trong quá trình thực hiện dự án và bàn giao công trình vào khai thác, sử dụng;
5. Báo cáo, giải trình về tình hình thực hiện quản lý dự án khi được yêu cầu, về sự cố công trình, an toàn trong xây dựng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và đề xuất biện pháp phối hợp xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền;
6. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Giao Giám đốc Ban Quản lý dự án thực hiện những nhiệm vụ sau:

1. Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, ban hành Quy chế làm việc của Ban.
2. Xây dựng, tổ chức thẩm định và phê duyệt Đề án vị trí việc làm, cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của Ban theo quy định.
3. Xây dựng và ban hành cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban.
4. Giám đốc Ban Quản lý chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan về tổ chức, hoạt động của Ban Quản lý, xin ý kiến về những vấn đề vượt quá thẩm quyền được giao.

Điều 19. Sửa đổi, bổ sung quy định

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, Giám đốc Ban Quản lý dự án chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất UBND tỉnh xem xét, sửa đổi bổ sung Quy định cho phù hợp./.

Số: 668 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 28 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án các công trình giao thông và dân dụng tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 25/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;

Căn cứ Kết luận số 449-KL/TU ngày 24/12/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XX) tại phiên bất thường; Kết luận số 461-KL/TU ngày 05/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các Đề án, phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; Kết luận số 470-KL/TU ngày 17/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc điều chỉnh, bổ sung Đề án, phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy;

Căn cứ Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Quản lý dự án các công trình giao thông và dân dụng tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Bình Định tại Tờ trình số 447/TTr-BQLGT ngày 25/02/2025 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 135/TTr-SNV ngày 26/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án các công trình giao thông và dân dụng tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2025 và thay thế Quyết định số 3747/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Bình Định, Quyết định số 3983/QĐ-UBND ngày 04/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bình Định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Ban Quản lý dự án các công trình giao thông và dân dụng tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Lưu: VT, K7.

Munt

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Phạm Anh Tuấn